

Mẫu số: D23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH HẬU GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/TB-CCTHADS

Châu Thành, ngày 15 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 200/2015/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 46/2015/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 559/QĐ-CCTHA ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 548/QĐ-CCTHA ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 08/QĐ-CCTHA ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;

Căn cứ kết quả thẩm định giá của ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH thẩm định giá SAC - Văn phòng đại diện tại Hậu Giang;

Đương sự không thỏa thuận được về Tổ chức đấu giá tài sản nên chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản của ông Trần Ngọc Góp (Trần Văn Góp), địa chỉ: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang như sau:

I. Tên, địa chỉ của người có tài sản:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Điện Thoại 0293.3948590

II. Tên tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

1. Tên tài sản:

a. Quyền sử dụng đất tại thửa 187, 998, tờ bản đồ số 11, diện tích 14.878m², loại đất CLN x 205.819đ/m² = 3.062.175.082 đồng; Quyền sử dụng đất tại thửa 999, tờ bản đồ số 11, diện tích 4.474m², loại đất LUA x 185.819đ/m² = 831.354.206 đồng

b. Cây trồng: 1.101.570.000 đồng.

- Mít thái loại A: 1.474 cây x 50.000đ = 2.000.000đ

- Mít thái loại cây giống: 59 cây x 450.000đ = 22.500.000đ

- Nhân I đo loại cây giống: 386 cây x 600.000đ = 1.200.000đ

- Cam mật loại C: 27 cây x 800.000đ = 16.000.000đ

- Chanh không hạt loại C: 02 cây x 140.000đ = 16.800.000đ

- Đu đủ loại cây giống: 05 cây x 1.200.000đ = 1.200.000đ

c. Công trình xây dựng: 108.303.000 đồng (Mô tơ,бет phun, ống nước).

Tài sản tọa lạc: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Theo Chứng thư Thẩm định giá tài sản của *của Công ty TNHH thẩm định giá SAC – Văn phòng đại diện tại Hậu Giang.*

2. Giá khởi điểm: **5.103.402.000 đồng.**

III. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện theo khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản; Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và Bảng tiêu chí kèm theo văn bản này.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:

1. Thời gian nộp hồ sơ của Tổ chức đấu giá tài sản:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày 15/11/2023 đến hết ngày 17/11/2023.

2. Địa điểm và hình thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, địa chỉ: ấp thị trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

V. Yêu cầu về hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản:

- Có văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản; hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan kèm theo khung tiêu chí tổ chức đấu giá tài sản tự chấm điểm, đánh giá (Bảng tiêu chí gửi kèm theo Thông báo này).

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Vậy, chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thông báo công khai cho các tổ chức đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia.

Mọi thông tin liên hệ qua số điện thoại: 0913760263 đ/c Nguyễn./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Cao Văn Nguyễn



PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số *2.1*.../TB-CCTHADS ngày *15*... tháng *11*... năm 20*22* của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
<i>1</i>	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
<i>1.1</i>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
<i>1.2</i>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
<i>2</i>	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8,0</i>
<i>2.1</i>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>2.2</i>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2,0</i>
<i>4</i>	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	<i>1,0</i>
<i>5</i>	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
<i>1</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>
<i>2</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	<i>4,0</i>

3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0



2.2	Từ 20%) đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03	3,0

	<i>năm trở lên</i>	
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0



V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>